

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HS-ST
Ngày: 23-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Doãn Đức Hùng và bà Đào Thị Giang.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 21/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXHS-ST ngày 19/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2023/QĐST-HS ngày 11/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2023/QĐST-HS ngày 09/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2023/QĐST-HS ngày 07/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2023/QĐST-HS ngày 08/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Viết H, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Con ông Phạm Viết P, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1964. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 17/10/2022 (có mặt).

2. Vòng Tấn T, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A, tổ B, ấp C, xã S, huyện T, Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Con ông Vòng Cún S, sinh năm: 1957 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1968. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giam giữ từ ngày 17/10/2022 đến ngày 01/12/2022 được tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Thị Mai H1, sinh năm 1998 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ A, thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Giới tính: Nữ. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1960. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có chồng con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giam giữ từ ngày 17/10/2022 đến ngày 01/12/2022 được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 20 phút ngày 16/10/2022, Công an xã S kiểm tra hành chính căn nhà không số thuộc tổ A, ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện tại phòng ngủ rộng khoảng 10m² (kể phòng khách) có 12 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phạm Viết H, Vòng Tấn T, Lê Công T1, Vòng Cống S, Nguyễn Đức M, Sý Tấn K1, Võ Xuân T2, Đinh Quốc T3, Nguyễn Thị Mai H1, Nguyễn Thị Ngọc T4, Chế Thị Thảo U và Đinh Thị T5. Tiến hành xét nghiệm (test nhanh) các đối tượng đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) đĩa sứ trắng hình tròn bên trên dính chất bột màu trắng, 02 (hai) thẻ nhựa bám dính chất màu trắng, 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bám dính chất màu trắng, 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng bám dính chất màu trắng, 02 (hai) gói nylon dính chất màu trắng, 01 (một) gói nylon dính chất màu hồng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 màu vàng, gắn sim số 0818.678.910; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, gắn sim số 0865410630 của H.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 8, gắn sim số 0944.772.517; 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-346.28; 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) căn cước công dân mang tên Vòng Tấn T và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H1-346.28 thu giữ của Thu.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 promax màu trắng, gắn sim số 0962.728.177 của H1.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-133.40; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus; 01 (một) điện thoại di động Nokia 305; 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) căn cước công dân mang tên Sý Tấn K1 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H1-133.40 thu giữ của Khoa.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, gắn sim số 0345.235.888 và 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-445.89 của Tân.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 Plus, gắn sim số 0398.797.550 của Sinh.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 màu trắng của T1.

- 01 (một) điện thoại di động sam sung J10 màu xanh, gắn sim số 0392.801.632; 01 (một) xe mô tô biển số 60Z2-4562 và 01 (một) chứng minh nhân dân của T2.

- 01 (một) xe mô tô biển số 37K1-951.20 và 01 (một) căn cước công dân của M.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 13, gắn sim số 0706.665.872 của U.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone X, gắn sim số 0979.190.502 và 01 (một) chứng minh nhân dân của T4.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, gắn sim số 0352.159.908 và 01 (một) chứng minh nhân dân của T2.

Tại bản kết luận giám định số 2199/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (Kí hiệu M1) dính trên 01 (một) đĩa sứ hình tròn; 02 (hai) thẻ nhựa, 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 (một) tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn và trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu hồng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: MDMA. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Viết H, Vòng Tấn T và Nguyễn Thị Mai H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị can như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 16/10/2022, H cùng với Khoa, T, T1, Sinh, M, T3, T2 tổ chức ăn nhậu tại nhà của H ở ấp Trà Cỏ, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom. Trong lúc ăn nhậu, H nói với mọi người là trước đó đi dự sinh nhật ở Thành phố Hồ Chí Minh, được bạn cho ma túy sử dụng và còn dư một ít ma túy H đang cất giấu, H rủ mọi người cùng sử dụng ma túy thì mọi người cùng đồng ý. H hỏi T có biết địa điểm để sử dụng ma túy không thì T nói biết có phòng sử dụng ma túy ở ấp A, xã S, huyện T và hỏi mọi người có đi không thì cả nhóm đồng ý. H đi ra trước cổng nhà lấy 02 (hai) viên ma túy màu hồng (thuốc lắc), 01 (một) gói nylon chứa ma túy khay màu trắng cất giấu trong người. Sau đó, T đi ra trước nhà, điện thoại cho Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (là bạn quen biết ngoài xã hội với T) để hỏi mượn căn nhà tại tổ A, ấp B, xã S thì D đồng ý cho mượn và nói chìa khóa nhà để trên đỉnh trụ cột cổng. T dẫn H và các đối tượng đi đến căn nhà trên rồi lấy chìa khóa D để trên đỉnh cột cổng nhà. Đến nơi, T dùng chìa khóa mở ổ khóa rồi dẫn mọi người đi vào nhà, đi qua phòng khách đến phòng ngủ kế phòng khách, phòng rộng khoảng 10m², thấy trong phòng đã có sẵn loa, đèn chớp, 03 (ba) lon nước cocacola, trên bàn đôi diện của buồng có 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 02 (hai) thẻ nhựa, 01 (một) ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. Lúc này, H lấy 02 (hai) viên ma túy (thuốc lắc) hòa tan bằng nước cocacola vào ly nhựa, H lấy ma túy khay đổ ra đĩa sứ rồi cả nhóm chia nhau uống nước cocacola đã

hòa tan ma túy (thuốc lắc) và dùng ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để hít ma túy khay trên đĩa sứ.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì H hỏi T có quen tiếp viên nữ thì gọi đến để sử dụng ma túy cùng, T đồng ý rồi điện thoại rủ H1 đến sử dụng ma túy và nói H1 rủ thêm 03 (ba) tiếp viên nữ nữa đến để cùng sử dụng ma túy và sẽ được trả công số tiền 1.000.000 đồng/người sau khi sử dụng ma túy xong. H1 đồng ý và điện thoại rủ T4, U, T5 đi cùng đến sử dụng ma túy. Khoảng 30 phút sau thì H1, T4, U, T5 đi xe taxi đến căn nhà tại ấp A, xã S, huyện T và đi vào nhà ngồi cùng tham gia sử dụng ma túy chung với cả nhóm của H. Đến 21 giờ 20 phút ngày 16/10/2022 khi các đối tượng trên đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ các tang vật có liên quan.

Căn nhà trên do bà Đỗ Thị Hoàng O làm chủ, vào ngày 01/8/2022 bà O đã làm hợp đồng cho thuê và bàn giao lại cho người thuê là Trần Gia B, ngụ tại địa chỉ: 1835 đường N, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản cáo trạng số 75 - CT/VKS-TB ngày 15/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Phạm Viết H, Vòng Tấn T, Nguyễn Thị Mai H1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Phạm Viết H mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Vòng Tấn T mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai H1 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng:

- + 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số: 2199/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy;

- + 01 (một) ĐTDĐ Iphone 8, gắn sim số 0944.772.517 của T; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 promax màu trắng gắn sim số 0962.728.177 của H1; 02 (hai) cái loa và 02 (hai) cái đèn chớp là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công;

- + 01 (một) ĐTDĐ Iphone 12 màu vàng, gắn sim số 0818.678.910 và 01 (một) ĐTDĐ Nokia 105, gắn sim số 0865410630 thu giữ của H, không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho H;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-346.28, kết quả tra cứu xác định do anh Nguyễn Thành D, ngụ tại: khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe, anh D mua xe vào năm 2020 và sử dụng đến tháng 6/2022 đã bán lại cho người khác không nhớ rõ tên, địa chỉ. Xe mô tô trên được bà Trần Thị T6, ngụ tại: ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom (là mẹ ruột của T) mua lại sử dụng, ngày 16/10/2022 T mượn xe mô tô trên và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H1-346.28 của bà Tám, sau đó sử dụng vào việc vi phạm pháp luật thì bà T6 không biết, Cơ quan điều tra trả lại cho bà T6;

+ 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) căn cước công dân mang tên Vòng Tấn T, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-133.40, kết quả tra cứu xác định do anh Sỳ Tấn K1, ngụ tại: ấp N, xã T, huyện T đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe, anh K1 là anh ruột của K1, ngày 16/10/2022 K1 mượn xe mô tô trên và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H1-133.40 của anh K1, Cơ quan điều tra trả lại cho anh K1;

+ 01 (một) ĐTDĐ iphone 7 plus, 01 (một) ĐTDĐ nokia 305, 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) căn cước công dân mang tên Sỳ Tấn K1 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho K;

+ 01 (một) ĐTDĐ Iphone 12, gắn sim số 0345.235.888; 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-445.89 của T2 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T2;

+ 01 (một) ĐTDĐ Iphone 8 plus, gắn sim số 0398.797.550 của S không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho S;

+ 01 (một) ĐTDĐ Iphone 12 màu trắng của T1 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T1;

+ 01 (một) ĐTDĐ Samsung J10 màu xanh, gắn sim số 0392.801.632; 01 (một) xe mô tô biển số 60Z2-4562 và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đình Quốc T3 thu giữ của Tiến, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T3;

+ 01 (một) xe mô tô biển số 37K1-951.20 kết quả tra cứu xác định do chị Nguyễn Thị A, ngụ tại: xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe, chị A mua xe trên vào năm 2019, đến năm 2021 chị A bán lại cho ông Nguyễn Văn M11, ngụ tại: ấp A, xã A, huyện T (cha ruột của M), ngày 16/10/2022 M mượn xe 37K1-951.20 của ông M1, ông M1 không biết M sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh M1;

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức M, thu giữ của M không liên quan việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho M

+ 01 (một) ĐTDĐ Iphone 13, gắn sim số 0706.665.872 của U, không liên quan việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho U;

+ 01 (một) ĐTDĐ Iphone X, gắn sim số 0979.190.502, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ngọc T4, thu giữ của Thúy không liên quan việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T4;

+ 01 (một) ĐTDĐ Iphone XS max màu vàng, gắn sim số 0352.159.908 và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị T5, thu giữ của T5 không liên quan việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T5.

- **Về án phí:** Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với Lê Công T1, Vòng Cống S, Nguyễn Đức M, Sý Tấn K1, Võ Xuân T2, Đinh Quốc T3, Nguyễn Thị Ngọc T4, Chế Thị Thảo U và Đinh Thị T5 tham gia sử dụng ma túy, không giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với H, T và H. Hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” của T2, S, M, K, T1, T3, T4, Uyên và T5 đã vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 nên Công an huyện Trảng Bom đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với bà Đỗ Thị Hoàng O là chủ căn nhà tại tổ A, ấp B, xã S, huyện T, việc các đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà trên thì bà O không biết nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với người có tên Trần Gia B (người đứng tên trong hợp đồng thuê nhà của bà O) qua xác minh tại Công an phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa thì không xác định được người có lai lịch như trên nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Nguyễn Ngọc D, qua xét nghiệm chất ma túy đối với D cho kết quả âm tính, bản thân D khai nhận không sử dụng chất ma túy, D không thuê mượn căn nhà tại tổ A, ấp B, xã S, huyện T. Ngày 16/10/2022 D nhận được điện thoại của T hỏi có biết căn nhà nào cho thuê không, thì D chỉ cho T đến căn nhà tại tổ A, ấp B, xã S, huyện T, D không biết T cùng nhóm bạn của T tổ chức sử dụng ma túy tại căn nhà trên nên không có căn cứ xử lý.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 16/10/2022, Phạm Viết H có hành vi rử rê và cung cấp chất ma túy loại Ketamine và MDMA cho Vòng Tấn T, Lê Công T1, Vòng

Cống S, Nguyễn Đức M, Sý Tấn K1, Võ Xuân T2, Đinh Quốc T3, Nguyễn Thị Mai H1, Nguyễn Thị Ngọc T4, Chế Thị Thảo U và Đinh Thị T5 cùng nhau sử dụng; Vòng Tấn T có hành vi chuẩn bị địa điểm sử dụng ma túy là căn nhà tại tổ 4, ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom và rủ Nguyễn Thị Mai H1 sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Thị Mai H1 có hành vi rủ Nguyễn Thị Ngọc T4, Chế Thị Thảo U và Đinh Thị T5 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội và đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó bị cáo Phạm Viết H là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội nên bị cáo H có vai trò cao hơn và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại. Bị cáo T là người chuẩn bị địa điểm và rủ bị cáo H1 sử dụng ma túy nên bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo H1. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

- Bị cáo H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phụ nữ có thai nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu số 2199/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) đĩa sứ trắng hình tròn; 02 (hai) thẻ nhựa.

[5.2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) ĐTDĐ Iphone 8, gắn sim số 0944.772.517 của T; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 pro max màu trắng gắn sim số 0962.728.177 của H1; 02 (hai) cái loa và 02 (hai) cái đèn chớp; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

[5.3] 01 (một) ĐTDĐ Iphone 12 màu vàng, gắn sim số 0818.678.910 và 01 (một) ĐTDĐ Nokia 105, gắn sim số 0865410630 thu giữ của H, không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho H;

[5.4] 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-346.28, kết quả tra cứu xác định do anh Nguyễn Thành D, ngụ tại: khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe, anh D mua xe vào năm 2020 và sử dụng đến tháng 6/2022 đã bán lại cho người khác không nhớ rõ tên, địa chỉ. Xe mô tô trên được bà Trần Thị T6, ngụ tại: ấp 6, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom (là mẹ ruột của T) mua lại sử dụng, ngày 16/10/2022 T mượn xe mô tô trên và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H1-346.28 của bà Tám, sau đó sử dụng vào việc vi phạm pháp luật thì bà T7 không biết, cơ quan điều tra trả lại cho bà T7;

[5.5] 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) căn cước công dân mang tên Vòng Tấn T, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T;

[5.6] 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-133.40, kết quả tra cứu xác định do anh Sỳ Tấn K11, ngụ tại: ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe, anh K1 là anh ruột của K, ngày 16/10/2022 K mượn xe mô tô trên và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H1-133.40 của anh K1, Cơ quan điều tra trả lại cho anh K1;

[5.7] 01 (một) điện thoại di động iphone 7 plus, 01 (một) điện thoại di động nokia 305, 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) căn cước công dân mang tên Sỳ Tấn K1 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho K;

[5.8] 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, gắn sim số 0345.235.888; 01 (một) xe mô tô biển số 60H1-445.89 của Tân không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T1;

[5.9] 01 (một) điện thoại di động Iphone 8 plus, gắn sim số 0398.797.550 của S không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho S;

[5.10] 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 màu trắng của T2 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T2;

[5.11] 01 (một) điện thoại di động Samsung J10 màu xanh, gắn sim số 0392.801.632; 01 (một) xe mô tô biển số 60Z2-4562 và 01 (một) chứng minh nhân

dân mang tên Đinh Quốc T3 thu giữ của T3, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T3;

[5.10] 01 (một) xe mô tô biển số 37K1-951.20 kết quả tra cứu xác định do chị Nguyễn Thị A, ngụ tại: xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe, chị A mua xe trên vào năm 2019, đến năm 2021 chị A bán lại cho ông Nguyễn Văn M11, ngụ tại: ấp A, xã A, huyện T (cha ruột của M), ngày 16/10/2022 M mượn xe 37K1-951.20 của ông M1, ông M1 không biết M sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh M1;

[5.13] 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức M, thu giữ của M không liên quan việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho M;

[5.14] 01 (một) điện thoại di động Iphone 13, gắn sim số 0706.665.872 của U, không liên quan việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho U;

[5.15] 01 (một) điện thoại di động Iphone X, gắn sim số 0979.190.502, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ngọc T4, thu giữ của T4 không liên quan việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T4;

[5.16] 01 (một) điện thoại di động Iphone XS max màu vàng, gắn sim số 0352.159.908 và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị T5, thu giữ của T5 không liên quan việc phạm tội, Cơ quan điều tra trả lại cho T5

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Đối với Lê Công T1, Vòng Cống S, Nguyễn Đức M, Sý Tấn K1, Võ Xuân T2, Đinh Quốc T3, Nguyễn Thị Ngọc T4, Chế Thị Thảo U và Đinh Thị T5 tham gia sử dụng ma túy, không giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với H, T và H1. Hành vi “*sử dụng trái phép chất ma túy*” của T1, S, M, K, T2, T3, T4, Uyên và T5 đã vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 nên Công an huyện Trảng Bom đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7.1] Đối với bà Đỗ Thị Hoàng O là chủ căn nhà tại tổ A, ấp B, xã S, huyện T, việc các đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà trên thì bà O không biết nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7.2] Đối với người có tên Trần Gia B (người đứng tên trong hợp đồng thuê nhà của bà O) qua xác minh tại Công an phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa thì không xác định được người có lai lịch như trên nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7.3] Đối với Nguyễn Ngọc D, qua xét nghiệm chất ma túy đối với D cho kết quả âm tính, bản thân D khai nhận không sử dụng chất ma túy, D không thuê mượn căn nhà tại tổ A, ấp B, xã S, huyện T. Ngày 16/10/2022 D nhận được điện thoại của T hỏi có biết căn nhà nào cho thuê không, thì D chỉ cho T đến căn nhà tại tổ A, ấp B, xã S, huyện T, D không biết T cùng nhóm bạn của T tổ chức sử dụng

ma túy tại căn nhà trên nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Phạm Viết H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Viết H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2022.

2. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Vòng Tấn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vòng Tấn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ trước đó (từ ngày 17/10/2022 đến ngày 01/12/2022).

3. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai H1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai H1 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị giam giữ trước đó (từ ngày 17/10/2022 đến ngày 01/12/2022).

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định chứa trong phong bì niêm phong ký hiệu số 2199/KL-KTHS ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) đĩa sứ trắng hình tròn; 02 (hai) thẻ nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) ĐTDĐ Iphone 8, gắn sim số 0944.772.517 của T; 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 pro max màu trắng gắn sim số 0962.728.177 của H1; 02 (hai) cái loa và 02 (hai) cái đèn chớp; 02 (hai) tờ tiền

mệnh giá 1.000 đồng, 01 (một) ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

(Tất cả các vật chứng trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

5. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Viết H, Vòng Tấn T, Nguyễn Thị Mai H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 27-HS